

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG, TỈNH PHÚ THO

PGS. TS. PHÙNG QUỐC VIỆT - TS. HÀ THỊ LỊCH*

Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng với thế giới. Vì thế, càng cần phải tuân thủ những nguyên tắc và luật pháp quốc tế về sở hữu trí tuệ (SHTT). Đồng thời, cũng phải biết bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình về tài sản trí tuệ, tạo giá trị thương mại cho các tài sản trí tuệ để có thể trao đổi và có đầy đủ quyền khi xuất hiện tranh chấp bản quyền SHTT. Các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) không nằm ngoài quá trình hội nhập mà phải trở thành lực lượng đi đầu trong hoạt động SHTT. Vì thế, việc xây dựng một mô hình tổ chức hoạt động SHTT tại Trường Đại học (ĐH) Hùng Vương là hết sức là cần thiết.

1. Thành lập Trung tâm SHTT

Thực hiện theo chủ trương của Bộ GD-ĐT và mục tiêu của dự án (DA) "Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động SHTT trong Trường ĐH Hùng Vương", ngày 01/10/2012, Hiệu trưởng Trường ĐH Hùng Vương ra Quyết định số 508/QĐ-ĐHHV-TCCB về việc thành lập *Trung tâm SHTT*. Theo quyết định, Trung tâm SHTT trực thuộc Phòng QLKH&QHQT - Trường ĐH Hùng Vương *có chức năng, nhiệm vụ*: - Giúp Ban giám hiệu, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai các chế độ, chính sách hoạt động SHTT; - Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động SHTT của trường; - Chịu trách nhiệm triển khai công tác xác lập quyền sở hữu và quản lý hồ sơ liên quan đến việc sở hữu; - Giải quyết các xung đột liên quan đến xác lập quyền SHTT; - Báo cáo định kỳ và cập nhật thông tin cho lãnh đạo; - Chủ động hỗ trợ hoàn thiện công nghệ thông qua việc cấp phép sử dụng và chủ động tạo điều kiện cho việc chuyển giao vào thị trường; - Ươm tạo các công nghệ và nhóm kinh doanh công nghệ nhằm tác động nền kinh tế bằng các doanh nghiệp tạo giá trị gia tăng cao; - GD và tư vấn cho các nghiên cứu viên, sinh viên (SV) và các nhà quản lý về vấn đề SHTT; - Tuyên truyền và quảng bá các hoạt động SHTT, các sản phẩm SHTT của trường được bảo hộ; - Tổ chức thông tin, khai thác thông tin sáng chế phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo của trường.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ công tác tổ chức triển khai hoạt động SHTT

Ngày 07/1/2014, hiệu trưởng Trường ĐH Hùng Vương đã ra Quyết định số 12/QĐ-ĐHHV-QLKH về việc ban hành một số quy định về hoạt động SHTT. Theo Quyết định, các quy định về hoạt động SHTT trong Trường ĐH Hùng Vương bao gồm:

1) *Quy định về kế hoạch chiến lược và chính sách về hoạt động SHTT* gồm 2 điều: 1) *Chính sách về SHTT của Trường ĐH Hùng Vương*. Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan của Trường làm công tác về SHTT và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - Kỹ thuật được bảo hộ quyền SHTT; Xúc tiến sự sáng tạo tạo ra tài sản trí tuệ; tăng cường sự sáng tạo tài sản trí tuệ của CBGV, SV trong nhà trường. Tuyên truyền, khuyến khích việc bồi dưỡng những sáng tạo và giúp đỡ các chuyên gia nghiên cứu; Củng cố, tăng cường bảo hộ quyền SHTT, việc này được thực hiện thông qua sự hỗ trợ đăng ký quyền SHTT với tác giả của tài sản trí tuệ trong nhà trường. Liên kết chặt chẽ với các tổ chức về SHTT để thực thi quyền SHTT trong nhà trường; Sử dụng tài sản trí tuệ: Xúc tiến việc chuyển giao công nghệ từ nhà trường; đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu và sử dụng tài sản trí tuệ; 2) *Kế hoạch chiến lược hoạt động SHTT*. Kế hoạch hoạt động SHTT được xây dựng trong kế hoạch khoa học - công nghệ của nhà trường 5 năm và hàng năm, trên cơ sở định hướng phát triển và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ trước đó.

2) *Quy chế về hoạt động SHTT trong Trường ĐH Hùng Vương* (gồm 13 điều) bao gồm: mục tiêu hoạt động, nội dung quản lý và hoạt động; tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý; quy trình phát hiện, khai báo, ghi nhận và tiến hành thủ tục xác lập quyền SHTT. Trong quy chế này, cần làm rõ trách nhiệm quản lý SHTT của cấp trường, khoa, viện, trung tâm, ... và tác giả.

3) *Quy định về khai thác thương mại và thực thi quyền SHTT*. Quy định này gồm 8 điều: 1) Xác

* Trường Đại học Hùng Vương

định quyền sở hữu tài sản trí tuệ; 2) Chuyển giao quyền sử dụng tài sản trí tuệ; 3) Chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản trí tuệ; 4) Đánh giá khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ; 5) Khai thác thương mại tài sản trí tuệ; 6) Phân chia lợi nhuận tài sản trí tuệ sau thương mại hóa; 7) Giải quyết tranh chấp và xử lý những vi phạm quy định; 8) Điều khoản thi hành. Trong từng điều, đã có những quy định cụ thể nhằm mục đích phục vụ cho công tác khai thác thương mại và thực thi quyền SHTT một cách thuận lợi.

4) Quy định về chế độ tài chính cho hoạt động SHTT. Quy định này bao gồm các nội dung chính như: cơ chế tài chính phục vụ công tác duy trì tổ chức hoạt động SHTT, quản lý quỹ phát triển khoa học công nghệ từ việc thương mại hóa tài sản trí tuệ; phương thức sử dụng giá trị vật chất do hoạt động SHTT mang lại.

3. Tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn cho CBGV về SHTT

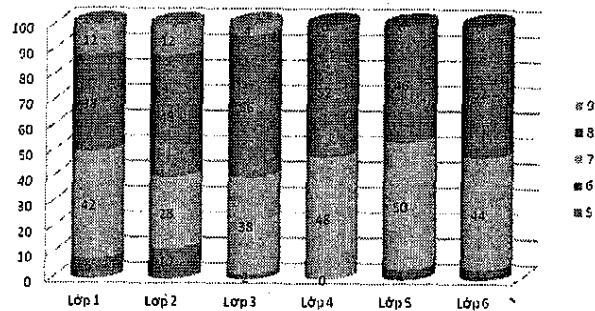
Đợt 1: Tập trung tuyên truyền truyền cho 300 lượt CBGV nhà trường về mô hình SHTT và các văn bản pháp quy về SHTT. Nội dung tập huấn tập trung vào các vấn đề: Giới thiệu các văn bản pháp quy về: **Luật SHTT năm 2005; Luật SHTT sửa đổi năm 2009;** Quy định về Quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở GDĐH ban hành kèm theo quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT (29/12/2008); Thực tiễn hoạt động SHTT tại các trường ĐH ở Việt Nam và trên thế giới; Dự thảo Quy định về SHTT của Trường ĐH Hùng Vương. Báo cáo viên của lớp tập huấn là các chuyên gia SHTT thuộc Cục SHTT và thành viên của Ban DA SHTT Trường ĐH Hùng Vương.

Theo thuyết minh của DA, kết quả dự kiến của lớp tập huấn sẽ đạt 70% số người tham gia được đánh giá từ khá trở lên (7/10 điểm). Để kiểm tra kết quả thực tế của lớp tập huấn có đạt kết quả như dự kiến không, chúng tôi đã tiến hành thống kê điểm (theo thang điểm 10) đạt được của lớp tập huấn, kết quả học tập của học viên có sự phân hóa khá rõ: 60 người đạt điểm từ 7-8; 181 người đạt điểm 8-9; 45 người đạt điểm từ 9-10. Kết quả này cho thấy, nhận thức của hầu hết học viên về SHTT đều từ khá trở lên. 95% học viên học viên đạt yêu cầu từ điểm 7 trở lên, trong đó: 20% học viên đạt loại khá (từ 7-7,9 điểm); 61% học viên đạt loại giỏi (8-8,9 điểm); và 15% học viên đạt loại xuất sắc (9-10 điểm).

Từ sự phân tích kết quả của bài kiểm tra, đánh giá, ban tổ chức lớp tập huấn nhận thấy việc tổ chức lớp tập huấn về SHTT là hoạt động thiết thực có ý nghĩa không chỉ đối với các CBGV nhà trường mà còn là cơ

sở để CBGV thông qua hoạt động giảng dạy, học tập giúp SV hiểu và thực hiện tốt các quy định về quyền SHTT khi ra trường, lập nghiệp.

Đợt 2: Tổ chức tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn cho 300 CBGV về tạo lập, quản lý và khai thác quyền SHTT. Nội dung buổi tập huấn tập trung vào các vấn đề: Tập huấn cho CBGV của các đơn vị trực thuộc (các khoa, bộ môn trực thuộc trường) các bước để thực hiện quyền SHTT của các chủ thể có các tài sản trí tuệ cần được sở hữu. Các bước thực hiện quyền SHTT bao gồm: Nhận dạng và xác lập danh mục tài sản trí tuệ; các bước xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận quyền SHTT; các thủ tục cần thiết nhằm quản lý và khai thác quyền SHTT.



Biểu đồ 1. Cơ cấu điểm của học viên theo 6 lớp (theo thang điểm 10)

Sau tập huấn, 6 lớp với 300 học viên cho kết quả tương đối khả quan: - **Lớp 1** có 92% học viên đạt từ điểm 7 trở lên. Trong đó, 12% học viên đạt điểm xuất sắc (9 điểm); - **Lớp 2** có 88% học viên đạt từ điểm 7 trở lên, trong đó, 12% đạt loại xuất sắc; - **Lớp 3** có 98% học viên đạt điểm 7 trở lên, trong đó 4% đạt loại xuất sắc; - **Lớp 4**, 100% học viên đạt từ điểm 7 trở lên và không có học viên đạt điểm xuất sắc; - **Lớp 5, 6** đều có 96% học viên đạt từ điểm 7 trở lên và không có học viên đạt điểm xuất sắc. Nhìn vào *biểu đồ 2* cho thấy, nhận thức của học viên về các bước thực hiện quyền SHTT đã chuyển biến rất rõ. Học viên nắm chắc các bước xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận quyền SHTT đồng thời xác định được các trí tuệ cần thiết nhằm quản lý và khai thác quyền SHTT.

4. Tổ chức thi hành áp dụng các văn bản vào thực tế

Sau khi tổ chức tập huấn các nội dung trên cho CBGV và SV, nhà trường đã tiến hành triển khai tổ chức thi hành và áp dụng các văn bản vào thực tế. Để việc tổ chức này đạt hiệu quả, DA SHTT đã triển khai các nội dung sau: - Ban DA lựa chọn 3 khoa: Khoa Nông Lâm Ngư, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa Khoa học Tự nhiên là các đơn vị

có hoạt động nghiên cứu, chuyển giao KHCN mạnh và có khả năng phát sinh các đối tượng SHTT từ hoạt động đào tạo, NCKH và công nghệ cần phải bảo hộ quyền SHTT; - Trường ĐH Hùng Vương đã ban hành các quy định về SHTT. Các quy định này đã được triển khai đến các phòng, ban, khoa, tổ chuyên môn của trường; - Trung tâm SHTT Trường ĐH Hùng Vương xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thủ tục đăng kí và quản lí hồ sơ đăng kí đăng kí sở hữu tài sản trí tuệ. Trường ĐH Hùng Vương là ĐH đa ngành nên sau khi đã trang bị phần kiến thức nền về SHTT cho toàn bộ CBGV, DA đã tiến hành lựa chọn một số chuyên đề chuyên sâu về SHTT để tập huấn cho 3 đơn vị do DA lựa chọn; - Trung tâm SHTT Trường ĐH Hùng Vương đã hướng dẫn xây dựng các thủ tục đăng kí và quản lí hồ sơ đăng kí sở hữu tài sản trí tuệ 09 hồ sơ trong các đơn vị đã lựa chọn; - Trên cơ sở hướng dẫn của Trung tâm SHTT, một số CBGV của trường đã tiến hành hoàn thiện hồ sơ đăng kí quyền SHTT, những bộ hồ sơ này đã được Trung tâm SHTT hướng dẫn chỉnh sửa và bổ sung sau đó gửi hồ sơ về Cục SHTT, Bộ KHCN và Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Hồ sơ được lưu một bộ tại Trung tâm SHTT, Phòng QLKH&QHQT.

Như vậy, sau 2 năm thực hiện nghiêm túc, khoa học và đúng tiến độ, DA SHTT Trường ĐH Hùng Vương đã tạo được 3 sản phẩm: 1) Bộ phận chuyên trách SHTT được thành lập đó là Trung tâm SHTT trực thuộc Phòng QLKH&QHQT; 2) Ban hành 4 quy định về SHTT trong Trường ĐH Hùng Vương. Bộ phận chuyên trách về SHTT được vận hành có hiệu quả; 3) Một số đối tượng SHTT được hỗ trợ, xác lập và khai thác. Như vậy, sản phẩm mà DA đạt được đã đầy đủ về số lượng và chất lượng so với thuyết minh được phê duyệt.

Những kết quả thu được từ DA SHTT, có thể khẳng định hoạt động SHTT trong Trường ĐH Hùng Vương thực sự thay đổi về lượng và chất. Hiện tượng vi phạm về quyền tác giả, quyền sáng chế đã được ngăn chặn và giảm thiểu trong nhà trường. CBGV nhà trường đã có ý thức, hành động thực tế nhằm bảo vệ quyền SHTT. Hoạt động NCKH của nhà trường thực sự được thúc đẩy thông qua hoạt động SHTT của nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT- Cục Sở hữu trí tuệ. Tài liệu Hội thảo

Tập huấn công tác quản lí hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở GD đại học. 2009.

2. Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ GD-ĐT về việc Ban hành Quy định về quản lí hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

3. Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015.

SUMMARY

Article highlighted some achievements of the project to build the organizational model of intellectual property activities in universities Hung Vuong Phu Tho province. The results obtained from the project activity may assert intellectual property actually changes in quantity and quality. The research activities of the school science actually works push through intellectual property.

Mức độ hiểu năng lực học tập...

(Tiếp theo trang 20)

tính hỗ trợ, giúp cho mức độ hiểu NL học tập HS của GVCN được tốt hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. V.A.Cruchetxki. **Những cơ sở của tâm lí học sư phạm.** NXB Giáo dục, H. 1981.

2. V.A.Petrovski. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm,** tập II. NXB Giáo dục, H. 1982.

3. Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm.** NXB Giáo dục, H. 2000.

4. Nguyễn Ngọc Bích. **Tâm lí học nhân cách.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

5. Phạm Khắc Chương. **Góp phần tìm hiểu tâm lí học người thầy giáo qua cách dạy và lời dạy của Bác Hồ.** Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2000.

SUMMARY

This study is conducted with 30 homeroom teachers and 530 high school students in Hanoi; research methods are mainly observation, conversational method and questionnaire survey. Results empirical study the capacity of the high school students of homeroom teachers in Hanoi differ in the expression of academic qualifications; especially the degree of understanding of capability, for example: the creativity, observation, intelligence and memory of homeroom teachers is higher than the expression organizational capacity, coherent language, artistic talent and athletic ability. In terms of age and seniority of homeroom teachers, there is a difference between degree of understanding of students' learning ability in high school.